

Bản án số 06/2020/KDTM-PT

Ngày 04 - 8 - 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 7 năm 2020 và ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2020/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng”. Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2019/KDTM-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân V, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần D . Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà c, Số 3A, c, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K ; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Văn C , sinh năm 1963; địa chỉ: Số 2/14 Hồng Hà, Phường 2, quận T, Thành phố H. Có mặt ngày 27/7/2020.

2. Bà Trần Thị Hồng Y , sinh năm 1996; địa chỉ: Số 2, Đường t, xã p, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn C. Địa chỉ: Số 57B, đường H, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc B ; chức vụ Giám đốc; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Xây dựng h. Địa chỉ: Số 4B, , phường H , tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Khắc S ; chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Sáu: Ông Trương Xuân T , sinh năm 1949 - Kỹ sư công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ h; vắng mặt.

2. Ông Lê Chân Ch , sinh năm 1949; địa chỉ: Khối 1, thị trấn c, huyện nn, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Doanh nghiệp v và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2016, đơn khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần c trình bày:

Ngày 18 tháng 02 năm 2011, Công ty Cổ phần Doanh c ký Hợp đồng kinh tế số 01/2011/HĐ-XD với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t về việc “Thi công xây dựng cơ sở hạ tầng nhà ở mới y” tại phường q, tỉnh Nghệ An. Công ty Cổ phần Doanh c là chủ đầu tư, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t là nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: San nền, đường giao thông; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống thoát nước bản; điện chiếu sáng và đường dây hạ thế. Giá trị của hợp đồng là 21.833.724.000 đồng; hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; các bên thỏa thuận thời hạn hoàn thành là 353 ngày kể từ ngày khởi công. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty Cổ phần Doanh c đã bàn giao mặt bằng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng c, ngày khởi công được tính sau 05 ngày kể từ ngày khởi công, sau đó Công ty Cổ phần Doanh c kéo dài thời hạn hợp đồng thêm 30 ngày vì lý do thời tiết và điều kiện khách quan nên ngày bàn giao được tính đến ngày 12 tháng 5 năm 2012. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t mới thực hiện các hạng mục xây dựng có giá trị 18.546.748.000 đồng; hiện đang còn các hạng mục chưa được thực hiện theo hợp đồng đã ký gồm: Lát vỉa hè, bỏ vỉa, đào rãnh, trồng cây, cấp nước; hệ thống

điện chiếu sáng và đường dây hạ thế. Tổng giá trị dự toán của hạng mục này là 3.256.605.000 đồng.

Quá trình thi công, Công ty Cổ phần Doanh c đã cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T ứng các đợt tiền như sau: Ngày 14 tháng 4 năm 2011, ứng số tiền 4.366.748.000 đồng (bằng 20%); ngày 22 tháng 7 năm 2011, ứng số tiền 11.000.000.000 đồng; tổng số tiền đã ứng là 15.366.748.000 đồng (đạt tỷ lệ 70%). Trong quá trình thi công, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn còn thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t số tiền 3.090.600.000 đồng nhưng căn cứ vào khối lượng công việc và hồ sơ, Công ty Tư vấn Sao Việt tính toán thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t mới hoàn thành khối lượng giá trị chỉ đạt là 15.456.748.000 đồng. Số tiền tạm ứng và thanh toán đã vượt giá trị thực hiện là 3.307.828.000 đồng. Trong khi đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn t lại yêu cầu Công ty Cổ phần Doanh c thanh toán đợt 04 với số tiền là 4.675.913.470 đồng. Công ty Cổ phần Doanh c không chấp nhận thanh toán số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t yêu cầu thanh toán nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng t đơn phương dừng không thi công tiếp các hạng mục đã ký trong hợp đồng nhưng không có văn bản báo cáo cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn.

Do không có sự thống nhất về giá trị hoàn thành của dự án, ngày 25 tháng 10 năm 2014 và ngày 05 tháng 4 năm 2015, hai công ty đã tổ chức hai cuộc họp bàn xử lý các nội dung của hợp đồng nhưng không có kết quả. Nguyên đơn không đồng ý dẫn đến tranh chấp, qua quá trình thương thảo không thành nên các bên đã thống nhất mời đơn vị kiểm toán độc lập xác định giá trị khối lượng hoàn thành của công trình. Theo báo cáo kiểm toán độc lập tháng 3 năm 2016 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (có trụ sở tại Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, , phường m, quận , thành phố Hà Nội) xác định: Trị giá khối lượng hoàn thành là 22.207.701.000 đồng. Sau khi có kết quả kiểm toán, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn không đồng ý. Để đảm bảo việc hoàn thành xây dựng dự án theo thời gian, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp c n làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc vi phạm hợp đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T để Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn ký với các nhà thầu khác tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư xây dựng khu nhà ở mới Yên Hòa theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh n. Sau khi chấm dứt hợp đồng các nội dung liên quan đến phần tài chính do các đơn vị kiểm toán cung cấp, nếu hai bên không chấp thuận được sẽ được xem xét khởi kiện vào một vụ kiện khác tiếp theo. Quá trình tố tụng, nguyên đơn thống nhất cơ bản với các hạng mục công trình và giá trị báo cáo kiểm toán, từ hai hạng mục là khối lượng xét bùn và giá cát san lấp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2016, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn bổ sung yêu cầu khởi kiện; Yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T về việc “Thi công xây dựng” cơ sở hạ tầng khu nhà ở mới y; nguyên đơn chấp nhận giá cát san lấp là 81.800 đồng/m³ (trước thuế và không tính bù vận chuyển) theo thông báo giá cát tô da của liên Sở Tài Chính - Xây dựng Nghệ An quý II và III năm 2011; chấp nhận khối lượng vét bùn mà bị đơn đề xuất tính 75% giá trị vét bùn so với hồ sơ dự thầu trong cuộc họp ngày 25 tháng 10 năm 2014. Sau khi bù trừ đi số tiền đã thanh toán và tạm ứng, nguyên đơn buộc bị đơn phải hoàn lại số tiền 424.860.000 đồng tạm ứng vượt quá; trong trường hợp bị đơn có thiện chí hợp tác chấm dứt hợp đồng, bàn giao lại mặt bằng thi công dự án thì nguyên đơn không phạt vi phạm hợp đồng, cũng như không yêu cầu trả lại số tiền đã chuyển quá so với khối lượng công việc đã hoàn thành.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, nguyên đơn bổ sung nội dung khởi kiện: Yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T bàn giao lại mặt bằng dự án khu nhà ở mới Yên Hòa cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn, phạt vi phạm hợp đồng đối với giá trị phần khối lượng bị chậm tiến độ là 571.016.000 đồng, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T bồi thường thiệt hại do lỗi nhà thầu gây ra cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn số tiền là 10.335.778.880 đồng. Ngày 23 tháng 7 năm 2019, nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do lỗi của nhà thầu gây ra cho nguyên đơn số tiền 10.335.778.880 đồng”. Ngày 28 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn có đơn đề nghị không trưng cầu giám định kiểm toán giá trị khối lượng hoàn thành đối với công trình hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở mới Yên Hòa, phường q, tỉnh Nghệ An.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn giữ nguyên khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T về việc “Thi công xây dựng” cơ sở hạ tầng khi nhà ở mới Yên Hòa, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải thanh toán lại số tiền đã tạm ứng vượt quá cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn là 479.567.000 đồng; yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T bàn giao lại mặt bằng dự án cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn, phạt vi phạm hợp đồng đối với giá trị phần khối lượng bị chậm tiến độ là 571.016.000 đồng. Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giữ nguyên yêu cầu phản tố trong đơn đề ngày 17 tháng 01 năm 2019.

Tại bản tự khai đề ngày 12 tháng 4 năm 2016, biên bản hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2016 và ngày 21 tháng 02 năm 2017, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24 tháng 01 năm 2018, ông Đinh Ngọc B - người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T thừa nhận thời gian, điều kiện và nội dung ký kết Hợp đồng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tuấn Thành về việc “Thi công xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở mới Yên Hòa” tại b, , tỉnh Nghệ An. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T chịu trách nhiệm thực hiện việc thi công xây dựng các hạng mục kỹ thuật gồm: San nền, đường giao thông; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống thoát nước bản; điện chiếu sáng; đường dây hạ thế; giá trị của hợp đồng là 21.833.742.000 đồng đúng như Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn trình bày. Tuy nhiên, sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã hoàn thành những hạng mục thi công theo hợp đồng đã ký kết, toàn bộ khối lượng công việc mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã hoàn thành ba đợt theo biên bản nghiệm thu có giá trị 22.841.727.000 đồng. Trong quá trình thi công, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn đã cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T tạm ứng và thanh toán 18.456.748.000 đồng. Số tiền còn lại 4.384.979.000 đồng, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn chưa thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T.

Để thực hiện đúng tiến độ thi công dự án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã phải vay vốn từ ngân hàng với lãi suất cao. Thế nhưng, ba lần nghiệm thu hoàn thành ba giai đoạn và lập hồ sơ yêu cầu thanh toán số nợ theo đúng tiến độ dự án mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã nghiệm thu và bàn giao đầy đủ nhưng Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T. Do đó, bắt buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải tạm dừng thi công do thiếu hụt vốn trầm trọng, ngân hàng chấp nhận tiếp tục cho vay, giải ngân để Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T thực hiện tiếp dự án với lý do khoản vay thực hiện dự án khu nhà ở mới Yên Hòa ở giai đoạn trước chưa được thanh toán. Mặc dù biết Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T tạm thời chưa muốn nhờ tới sự can thiệp của pháp luật. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T luôn thiện chí, cố gắng để hai bên có thể giải quyết nội bộ. Đối với Công văn số 981/SXD-KTKH ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An về việc xác định giá cát san lấp tại thời điểm quý II năm 2011 tại chân công trình khu vực v, nhưng khi thực hiện hợp đồng thì hai bên đã tiến thỏa thuận, sau khi thực hiện việc đổ cát thì cũng được nghiệm thu nên Công ty Tuấn Thành không vi phạm.

Sau khi hai công ty không thống nhất được khối lượng công việc đã hoàn thành nên đã thống nhất thuê kiểm toán độc lập để tính toán lại toàn bộ khối lượng công việc đã hoàn thành. Căn cứ kết quả kiểm toán của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã hoàn thành khối lượng công việc tương đương 22.207.701.000 đồng. Do Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn đã vi phạm nghiêm trọng các điều khoản cam kết trong Hợp đồng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị nguyên đơn phải thanh toán số tiền giá trị công việc đã hoàn thành theo kết quả kiểm toán của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, số tiền chưa thanh toán là 3.750.953.000 đồng; yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền 2.994.620.000 đồng tiền nhân lực và lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng cho cho phần chưa thanh toán (sau khi đã tính trừ số tiền tạm ứng). Việc chấm dứt hay tiếp tục thi công các hạng mục dự án khu nhà ở mới Yên Hòa còn lại theo hợp đồng sẽ được hai bên hòa giải, quyết định sau khi xét xử xong vụ án.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T có đơn giải trình và phản tố với nội dung: Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã hoàn thành những hạng mục thi công theo hợp đồng đã ký kết. Sau mỗi hạng mục công trình hoàn thành đều được tổ chức nghiệm thu theo quy định quản lý chất lượng công trình hiện hành, lập hồ sơ thanh toán theo quy định, tổng hợp giá trị xây lắp hoàn thành để bàn giao cho chủ đầu tư. Kết quả nghiệm thu đã được các bên thống nhất khối lượng, chất lượng, giá trị hoàn thành và đã ký vào biên bản nghiệm thu. Toàn bộ khối lượng công việc mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã hoàn thành ba đợt theo biên bản nghiệm thu có giá trị 22.841.727.000 đồng. Trong quá trình thi công, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn đã cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T tạm ứng và thanh toán 18.456.748.000 đồng, số tiền còn lại 4.384.979.000 đồng, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn chưa thanh toán. Do không được ngân hàng cho vay vốn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải tạm ngừng thi công và đã có công văn thông báo cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn vào ngày 28 tháng 9 năm 2012 vì lý do nguyên đơn không chịu thanh toán số nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T. Vì vậy, bị đơn đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn; buộc Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn thanh toán tiếp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T gồm các khoản sau:

- Giá trị lắp đặt đã nghiệm thu, bàn giao theo kết quả kiểm toán, số tiền chưa thanh toán là 3.750.953.000 đồng.

- Tiền nhân lực 03 người (02 bảo vệ, 01 cán bộ kỹ thuật) thời gian 06 năm 111 ngày (Cán bộ kỹ thuật 250.000đ/ngày; bảo vệ 200.000đ/ngày) = 1.495.650.000 đồng.

- Tiền lãi suất chậm thanh toán là 3.860.251.000 đồng (bao gồm tiền nhân công là 1.495.650.000 đồng, tiền lãi suất trả chậm theo đơn giá 10%/năm x 3.750.953.000 đồng x 06 năm 304 ngày = 2.364.600.771 đồng.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2019/KDTM-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân V đã quyết định: Căn cứ vào Điều 4, Điều 75, Điều 76, Điều 81, Điều 107 của Luật Xây dựng năm 2003; Điều 292, Điều 297, Điều 302, Điều 303 của Luật Thương mại năm 2005; Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Điều 280, khoản 1 Điều 281, Điều 283, Điều 302, Điều 304, Điều 307, Điều 308, Điều 518, Điều 520, Điều 524, Điều 536 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 6 Điều 72, Điều 147, Điều 259, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn về việc tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD về việc “Thi công xây dựng” ngày 18 tháng 02 năm 2011 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T; không chấp nhận yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải thanh toán lại số tiền đã tạm ứng vượt quá cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn là 479.567.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng đối với giá trị phần khối lượng bị chậm tiến độ là 571.016.000 đồng do lỗi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T vi phạm hợp đồng về tiến độ thi công;

- Đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T bồi thường thiệt hại do lỗi của nhà thầu gây ra cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn số tiền 10.335.778.880 đồng;

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T số tiền 3.750.953.000 đồng tiền giá trị các hạng mục công trình đã hoàn thành bàn giao theo Hợp đồng kinh tế số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 giữa Công

ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T; buộc Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn phải toán toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T số tiền 1.497.650.000 đồng tiền công bảo vệ công trình; không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T về việc buộc Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn phải thanh toán khoản tiền lãi do chậm thanh toán là 2.364.600.771 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên buộc Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn thanh toán số tiền lãi trả chậm là 2.364.600.771 đồng.

Tại Biên bản thỏa thuận và Đơn đề nghị ngày 04 tháng 8 năm 2020 và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên theo Biên bản thỏa thuận ngày 04/8/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các bên đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hai Công ty tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp. Sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bên theo Biên bản thỏa thuận ngày 04/8/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 18 tháng 02 năm 2011, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn ký Hợp đồng kinh tế số 01/2011/HĐ-XD với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T về việc

“Thi công xây dựng cơ sở hạ tầng khu nhà ở mới Yên Hòa” tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn là chủ đầu tư, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T là nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: San nền, đường giao thông; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống thoát nước bản; điện chiếu sáng và đường dây hạ thế. Giá trị của hợp đồng là 21.833.724.000 đồng; hình thức hợp đồng, theo đơn giá điều chỉnh; các bên thỏa thuận thời hạn hoàn thành là 353 ngày kể từ ngày khởi công. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã tiến hành thực hiện các hạng mục xây dựng và Công ty doanh nghiệp trẻ Nghệ An đã cho Công ty Tuấn Thành tạm ứng và thanh toán giá trị các hạng mục hoàn thành là 18.546.748.000 đồng; hiện đang còn các hạng mục chưa được thực hiện theo hợp đồng đã ký gồm: Lát vỉa hè, bỏ vỉa, đào rãnh, trồng cây, cấp nước; hệ thống điện chiếu sáng và đường dây hạ thế.

Quá trình thực hiện dự án chủ đầu tư (Công ty doanh nghiệp trẻ Nghệ An) cho rằng đơn vị thi công (Công ty Tuấn Thành) vi phạm cam kết hợp đồng và các bên xảy ra tranh chấp. Ngày 10/3/2016 Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn khởi kiện yêu cầu:

- Chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD về việc “Thi công xây dựng” ngày 18/02/2011 được ký kết giữa Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty TNHH Xây dựng T;

- Yêu cầu Công ty TNHH xây dựng T bàn giao lại mặt bằng dự án Khu nhà ở mới Yên Hòa – P. C – lại cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp c .

- Phạt vi phạm hợp đồng đối với giá trị phần khối lượng bị chậm tiến độ là : $7.137.705.000 \times 8\% = 571.016.400$ đồng;

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng T phải hoàn lại số tiền tạm ứng vượt quá là : 479.567.000 đồng cho Công ty cổ phần doanh nghiệp c.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, ngày 17/01/2019 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T yêu cầu phản tố với các nội dung:

- Bác các nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn;

- Yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn thanh toán tiếp cho Công ty TNHH Xây dựng t giá trị xây lắp đã nghiệm thu, bàn giao, kiểm toán chưa thanh toán là: 3.750.953.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, chín trăm năm ba

ng nghìn đồng); tiền nhân lực bảo vệ công trình 1.497650.000 đồng và tiền lãi suất chậm thanh toán với tổng số tiền là 2.364.600.771 đồng.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2019/KDTM-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân v đã quyết định: Không chấp nhận các nội dung yêu cầu khởi kiện và đình chỉ đối với yêu cầu rút của Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn; Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T. Sau khi bản án sơ thẩm tuyên, ngày 25 tháng 11 năm 2019, Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm; Ngày 21 tháng 11 năm 2019 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên buộc Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn thanh toán số tiền lãi suất chậm thanh toán.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm ngày 04/8/2020 và tại phiên tòa, đại diện của hai Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T và Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn đã cùng nhau thống nhất thỏa thuận giải quyết các nội dung tranh chấp, theo đó: Các bên thống nhất chấm dứt hợp đồng thi công số 01/2011/HĐ-XD đã ký ngày 18/02/2011 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T và Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn.

Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng Tuấn Thành số tiền là: 1.363.636.364 đồng (Một tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng). Số tiền này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Các bên chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ pháp lý phát sinh tại hợp đồng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18/02/2011 mà không có bất kỳ thắc mắc, hay khiếu nại gì với nhau và các bên không phải thanh toán cho nhau bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18/02/2011.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ số tiền 1.363.636.364 đồng (Một tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng) Công ty TNHH T phải bàn giao lại mặt bằng dự án khu nhà ở mới Yên Hòa, phường b, tỉnh Nghệ An cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn để Công ty doanh nghiệp c giao cho đơn vị khác tiến hành thi công các hạng mục còn lại.

Xét các nội dung các bên thỏa thuận với nhau là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm số tiền mà các bên phải thanh toán cho nhau nên cần sửa án phí cho phù hợp và trong vụ án này người khởi kiện phải thanh toán giá trị hợp đồng nên phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy quy định.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bên được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T; Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T.

Áp dụng các Điều 4, Điều 75, Điều 76, Điều 81, Điều 107 của Luật Xây dựng năm 2003; Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Điều 280, khoản 1 Điều 281, Điều 283, Điều 302, Điều 304, Điều 307, Điều 308, Điều 518, Điều 520, Điều 524, Điều 536 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T:

1. Chấm dứt hợp đồng thi công số 01/2011/HĐ-XD đã ký ngày 18/02/2011 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T và Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn và các bên không có bất kỳ thắc mắc, hay khiếu nại gì.

2. Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng t số tiền là: 1.363.636.364 đồng (Một tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng). Số tiền này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. *(Đã thực hiện xong ngày 04/8/2020).*

3. Các bên chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ pháp lý phát sinh tại hợp đồng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18/02/2011 mà không có bất kỳ thắc mắc, hay khiếu nại gì với nhau và các bên không phải thanh toán cho nhau bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18/02/2011.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 04/8/2020), Công ty TNHH xây dựng t phải bàn giao lại mặt bằng dự án khu nhà ở mới Yên Hòa, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp c để Công ty doanh nghiệp c giao cho đơn vị khác tiến hành thi công các hạng mục còn lại.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng và 52.909.000 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm linh chín ngàn đồng) án phí đối với khoản tiền phải thanh toán, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003409 ngày 22 tháng 3 năm 2016 và 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003530 ngày 25 tháng 7 năm 2016 Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

4.2. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự v, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0003117 ngày 18/3/2019.

5. Về án phí phúc thẩm:

5.1. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp cn 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu số 0002426 ngày 11/12/2019.

5.2. Hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng t 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự v, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu số 0002397 ngày 06/12/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND v;
- Chi cục THADS v;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần